| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03 /2026/QĐST- VLĐ | *Ninh Bình, ngày 24 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
**V/v: "***Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu"*

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH

***Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:* Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

*Thư ký phiên họp: Bà* Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình tham gia phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 04/2026/TLST- VLĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2026/QĐST-VDS ngày 17 tháng 8 năm 2026; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị **Phạm Thị H** sinh ngày 31/7/1972; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Ninh Bình ( Vắng mặt)

*Đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu*: Ông Phạm Viết H1 sinh năm 1960; Nơi cư trú: Xóm G, phường Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Số nhà C, đường T, tổ dân phố N, phường H, tỉnh Ninh Bình ( Có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- **Chị Phạm Thị Hồng S** ngày 10/05/1969

Địa chỉ: số nhà A, ngách B đường N, tổ dân phố N, phường H, tỉnh Ninh Bình

- **Trường mầm non T**; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H2- Hiệu trưởng trường Mầm non T. ( Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).
- **Cơ quan BHXH tỉnh N**; Địa chỉ: số B, đường T, phường H ,tỉnh Ninh Bình; Người đại diện theo pháp luật: bà Bùi Thị Lan H3- Giám đốc ( Vắng mặt)

## NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

* Người yêu cầu chị Phạm Thị H trình bày: chị và chị Phạm Thị H4 là chị em ruột vào năm 1993 nhà chị bị chập cháy điện nên giấy tờ tùy thân của chị và bằng cấp của chị bị cháy mà năm 1994 trường mầm non T có tuyển dụng giáo viên nên không kịp xin cấp lại chị H đã mượn giấy chứng nhận tốt nghiệp bổ túc trung học và chứng minh thư nhân dân của chị gái là chị Phạm Thị H4 để nộp vào trường mầm non T. Chị H4 đã cho chị H mượn. Sau khi mượn toàn bộ giấy tờ trên của chị H4 để làm hồ sơ xin việc thì chị H đã được trường mầm non T tiếp nhận vào làm việc. Quá trình làm việc tại trường, Tháng 12 năm 2000 chị H đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định có mã số bảo hiểm xã hội là 2802001958 mang tên Phạm Thị H4, năm 2008 Nhà nước có chủ trương cho giáo viên mầm non ký hợp đồng lao động từ ngày 01/10/2008 chị đã ký hợp đồng lao động với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình với tên là Phạm Thị H4 sinh năm 1969; Loại hợp đồng lao động: không xác định thời hạn; Địa chỉ làm việc: Trường mầm non T; đến tháng 05/2026. Chị H chỉ đóng bảo hiểm dưới tên của chị H4 tại trường mầm non T là 25 năm 06 tháng. Tháng 06 năm 2026 quá trình rà soát hồ sơ chị H đã báo cáo nhà trường về sai phạm nêu trên. Ngày 29/6/2026 chị H đã bị buộc thôi việc. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị H4, sinh năm 1969 ( do chị Phạm Thị H ký kết) vào ngày 01/10/2008 với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu (tuyên quyền lợi về bảo hiểm xã hội đã tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 05 năm 2026 là 25 năm 06 tháng (theo sổ bảo hiểm xã hội số 2802001958)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- *Chị Phạm Thị H4 trình bày*: thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị H. Nay chị H yêu cầu Tòa án Tuyên Hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị H4, sinh năm 1969 ( do chị H ký kết) vào ngày 01/10/2008 với Phòng giáo dục huyện H, ti trường mầm non T từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 06 năm 2026 vô hiệu chị đồng ý; chị đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

- *Trường mầm non T trình bày*: Nhà trường nhận được kiểm điểm của người lao động và văn bản về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH, BHYT (liên quan đến vụ việc của bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H4). Căn cứ hồ sơ do người lao động cung cấp tại thời điểm tuyển dụng, Phòng Giáo dục Huyện H, tỉnh Ninh Bình đã ký kết Hợp đồng lao động vào ngày 01/10/2008 với người lao động có thông tin cá nhân đứng tên bà Phạm Thị H4, sinh năm 1999. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng lao động, Nhà trương trả lương và tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Thị H4 (mã số BHXH: 2802001958). Nhà trường hoàn toàn không biết việc bà Phạm Thị H

mượn hồ sơ của bà Phạm Thị H4 để giao kết hợp đồng lao động. Do phía người lao động đã vi phạm nguyên tắc "trung thực" khi giao kết hợp đồng lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động, ngày 04/5/2026 nhà trường đã tổ chức họp kiểm điểm và đề nghị xử lý kỷ luật viên chức Phạm Thị H4 (H), ngày 19/6/2026 Nhà trường họp xem xét áp dụng hình thức kỷ luật đối với bà Phạm Thị H4; Ngày 29/6/2026 Nhà trường ban hành quyết định số 190/QĐ-MNTY ngày 29/6/2026 về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với bà Phạm Thị H4 là buộc thôi việc. Vì vậy Nhà trường hoàn toàn đồng ý việc Tòa án tuyên Hợp đồng lao động vào ngày 01/10/2008 giữa bà Phạm Thị H4 và phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình vô hiệu toàn bộ.

- *Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình trình bày*: Về việc lấy thông tin hoặc mượn thông tin, hồ sơ của người khác đề ký Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và đóng BHXH: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng, ngày 31/5/2022 Bộ L (nay là Bộ N) đã có văn bản số 1767/LĐTBXH-BHXH về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động, trong đó nêu rõ: "1. Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ".

2. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động và mục 3 Chương III của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Theo đó, Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Lao động và Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Tại khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định: "Các vấn đề khác liên quan đến việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự". Căn cứ tài liệu, chứng cứ do cá nhân, tổ chức cung cấp và quy định của pháp luật để giải quyết. Trường hợp bà Phạm Thị H4 thực tế nếu có làm việc, có hưởng tiền lương, tiền công và đóng BHXH tại trường Mầm non T ( đứng tên là Phạm Thị H4 quá trình tham gia đính kèm) để đảm bảo quyền lợi đối với người tham gia đề nghị ghi nhận làm cơ sở để BHXH tỉnh Ninh Bình công nhận lại quá trình

tham gia làm căn cứ giải quyết chế độ chính sách BHXH, BHYT,BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với bà Phạm Thị H theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên họp:

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu: vẫn giữ nguyên yêu cầu Tuyên Hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị H4, sinh năm 1969 ( do chị Phạm Thị H ký kết) vào ngày 01/10/2008 với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu (tuyên quyền lợi về bảo hiểm xã hội đã tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 05 năm 2026 là 25 năm 06 tháng (theo sổ bảo hiểm xã hội số 2802001958)

Bảo hiểm xã hội tỉnh N vắng mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H4, Trường mầm non T có đơn xin xét xử vắng mặt.

*- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình về việc giải quyết việc lao động:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc lao động Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ áp dụng các Điều 149, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, Quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Phạm Thị H.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/10/2008 giữa chị Phạm Thị H4 (do chị Phạm Thị H giao kết) với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình là vô hiệu toàn bộ.

- Ghi nhận chị Phạm Thị H là người thực tế làm việc tại trường mầm non T trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 5/2026 và là người thực tế tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số bảo hiểm xã hội 2802001958 đứng tên Phạm Thị H4 trong thời gian này; chị Phạm Thị H có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh N để thực hiện thủ tục cải chính, điều chỉnh thông tin về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Phạm Thị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị H4 (do chị Phạm Thị H ký kết) với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình vô hiệu; nơi giao kết và thực hiện hợp

đồng có địa chỉ: phường T, tỉnh Ninh Bình nên đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động.

[2] Về quyền yêu cầu: việc chị Phạm Thị H ký Hợp đồng lao động với phòng Giáo Dục huyện H, tỉnh Ninh Bình dưới tên chị Phạm Thị H4 đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm xã hội của chị H và chị H4 nên chị H có quyền yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 401 Bộ luật dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia phiên họp: chị H4, Trường mầm non T, Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[4] Về yêu cầu của chị Phạm Thị H:

* Yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị H4 (do chị Phạm Thị H ký kết) với Phòng giáo dục huyện H, tinh Ninh Bình vào ngày 01/10/2008 vô hiệu.

Qua lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày và các tài liệu có trong hồ sơ xác định: Ngày 01/10/2008 Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình ký kết Hợp đồng lao động vào ngày 01/10/2008 với chị Phạm Thị H4; Trong thời gian từ tháng 10/2000 đến tháng 05/2026 Trường mầm non T đã chấm công, trả lương và tham gia bảo hiểm xã hội cho chị Phạm Thị H4 (mã số BHXH: 2802001958).

Tuy nhiên chị Phạm Thị H4 xác định trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 5/2026 chị không giao kết, thực hiện hợp đồng lao động với phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình và trường mầm non T, không đóng bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 2802001958 mang tên Phạm Thị H4.

Chị Phạm Thị H có xác nhận mượn giấy chứng minh nhân dân, bằng tốt nghiệp PTTH của chị H4 để làm hồ sơ xin việc, trực tiếp ký Hợp đồng lao động, làm việc, tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại nhà trường mầm non T trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 05/2026.

Trường mầm non T xác nhận căn cứ hồ sơ do người lao động cung cấp, đã ký hợp đồng lao động với người mang tên Phạm Thị H4 và không biết chị Phạm Thị H mượn hồ sơ của chị H4 để ứng tuyển, giao kết hợp đồng.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình xác định việc mượn hồ sơ của người khác để ký hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực", vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Như vậy chủ thể ký Hợp đồng lao động ngày 01/10/2008, làm việc, tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo mã số BHXH 2802001958 từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 05 năm 2026 tại trường mầm non T là chị Phạm Thị H không phải chị Phạm Thị H4.

Hành vi của chị Phạm Thị H mượn bằng tốt nghiệp và giấy tờ tùy thân của chị Phạm Thị H4 để ký Hợp đồng lao động với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình theo hướng dẫn tại văn bản số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L (nay là Bộ N) là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động; Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động, Hợp đồng lao động vào ngày 01/10/2008 thuộc trường hợp vô hiệu toàn bộ. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H

** Về giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng lao động vô hiệu:* chị H, chị H4 yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy đinh chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động và điều kiện lao động thì thấy việc Hợp đồng lao động giao kết giữa chị Phạm Thị H ( mượn tên người lao động là Phạm Thị H4) với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình đã chấm dứt tháng 05 năm 2026. Khi hợp đồng lao động chấm dứt thì chị Phạm Thị H4 và chị Phạm Thị H chưa có phát sinh hâu quả gì liên quan đến số tiền bồi thường hay số tiền trợ cấp giữa chị H, chị H4 với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Tòa án xem giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động liên quan đến vấn đề hiệu chỉnh hồ sơ, sổ bảo hiểm xã hội và các vấn đề liên quan đến BHXH. Trường mầm non T xác nhận thời gian làm việc thực tế của bà Phạm Thị H từ thàng 12 năm 2000 đến tháng 05 năm 2026 và phối hợp với cơ quan BHXH để thực hiện các thủ tục đính chính nhân thân, điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội. Bảo hiểm xã hội tỉnh N đề nghị xác nhận lại quá trình tham gia BHXH để làm căn cứ giải quyết chế độ chính sách BHXH, BHYT,BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với bà Phạm Thị H theo quy định của pháp luật. Do vậy để bảo đảm quyền lợi của các bên, cần ghi nhận chị Phạm Thị H là người thực tế làm việc tại trường mầm non T trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 05/2026 và đã tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số bảo hiểm xã hội 2802001958 đứng tên Phạm Thị H4, làm cơ sở để chị Phạm Thị H liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh N thực hiện thủ tục cải chính, điều chỉnh thông tin về nhân thân và quá trình tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và cũng phù hợp với khoản 5 Điều 402 Bộ luật tố

tụng dân sự: "Toà án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu".

[5] Về lệ phí giải quyết việc lao động: Chị Phạm Thị H là người yêu cầu giải quyết việc lao động nên phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động.

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Phạm Thị H.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động vào ngày 01/10/2008 giữa chị Phạm Thị H4 (do chị Phạm Thị H giao kết) với Phòng giáo dục huyện H, tỉnh Ninh Bình vô hiệu toàn bộ.

- Ghi nhận từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 05 năm 2026 chị Phạm Thị H là người thực tế làm việc, hưởng tiền lương, tiền công và đóng bảo hiểm xã hội tại trường mầm non T đứng tên Phạm Thị H4 theo mã số bảo hiểm xã hội 2802001958.

- Chị Phạm Thị H được quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh N để thực hiện thủ tục cải chính, điều chỉnh thông tin về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm số tiền là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000715 ngày 06/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên bố và, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực

1- Ninh Bình có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Ninh Bình;
-VKSND Khu vực 1 - NB;
-VKSND tỉnh Ninh Bình;
-Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh NB;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lâm Thị Thanh Nhàn**